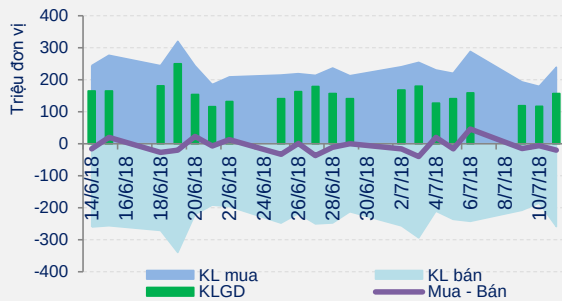
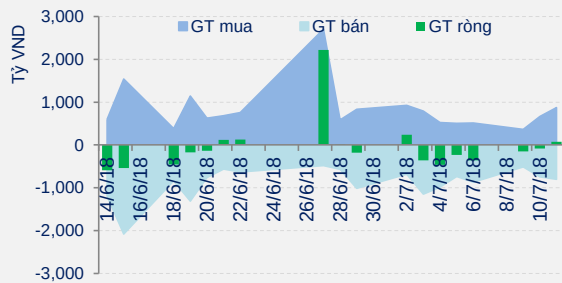


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 11/7/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	893.16	98.52
% Thay đổi	↓ -1.97%	↓ -3.05%
KLGD (CP)	156,522,188	39,029,113
GTGD (tỷ đồng)	3,558.50	554.84
Tổng cung (CP)	259,327,500	58,797,000
Tổng cầu (CP)	238,877,580	55,477,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	17,978,260	562,396
KL mua (CP)	21,272,080	2,656,452
GTmua (tỷ đồng)	873.46	37.23
GT bán (tỷ đồng)	803.48	12.28
GT ròng (tỷ đồng)	69.98	24.95

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.62%	8.5	1.8	1.1%
Công nghiệp	↓ -1.39%	14.4	3.5	8.5%
Dầu khí	↓ -1.87%	11.2	2.0	1.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.26%	15.8	4.8	4.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.30%	14.5	2.9	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.40%	19.2	6.7	12.5%
Ngân hàng	↓ -5.33%	12.7	1.9	30.7%
Nguyên vật liệu	↓ -2.65%	9.0	1.5	12.8%
Tài chính	↓ -0.43%	35.1	4.5	24.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -2.34%	13.5	2.5	2.2%
VN - Index	↓ -1.97%	17.8	4.2	110.0%
HNX - Index	↓ -3.05%	10.4	1.6	-10.0%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thông tin về việc căng thẳng thương mại Mỹ-Trung tiếp tục leo thang lên một nấc cao mới đã khiến cho tâm lý nhà đầu tư trên toàn cầu trở nên bi quan hơn. Lực bán gia tăng trên các thị trường châu Á đã khiến các chỉ số chính đều giảm điểm và VN-Index cũng không nằm ngoài trong số ấy. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 17,96 điểm (-1,97%) xuống 893,16 điểm; HNX-Index giảm 3,1 điểm (-3,05%) xuống 98,52 điểm. Lực cầu bắt đáy gia tăng giúp thanh khoản trên hai sàn được cải thiện với giá trị giao dịch đạt 4.334 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 198 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 852 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là rất tiêu cực với 98 mã tăng, 99 mã tham chiếu, 370 mã giảm. Lực bán áp đảo lực mua trong cả phiên đã khiến hàng loạt mã trụ cột giảm điểm mạnh, thậm chí có mã đã giảm sàn trong phiên hôm nay. Tiêu biểu có thể kể đến như VCB (-3,6%), TCB (-6,9%), CTG (-6,5%), BID (-6,6%), GAS (-2,8%), VHM (-1,2%), HPG (-3,1%), VJC (-2,1%), VRE (-1,7%). Ở chiều ngược lại, VIC (+1,5%) tăng điểm giúp cho mức giảm trở nên ít tiêu cực hơn. Trên sàn HNX, các trụ cột chính đều giảm như ACB (-5,9%), SHB (-5,3%), VCG (-4,5%), PVS (-2,5%), CEO (-6,6%) khiến chỉ số HNX-Index giảm mạnh sau 3 phiên hồi phục liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thông tin tiêu cực về chiến tranh thương mại Mỹ-Trung đã khiến tâm lý nhà đầu tư thay đổi đột ngột. Từ việc giao dịch cầm chừng nhằm giữ lấy mốc quan trọng 900 điểm, nhà đầu tư đã tỏ ra quyết liệt hơn trong phiên hôm nay. Lực bán áp đảo đã khiến VN-Index mất mốc quan trọng 900 điểm và tuy lực cầu bắt đáy đã xuất hiện để đẩy nhẹ thị trường lên nhưng nỗ lực này vẫn là không mấy thuyết phục. Việc khối ngoại quay trở lại mua ròng nhẹ cũng chỉ là động thái giúp xoa dịu nhẹ cho những tổn thương của thị trường. Mốc 900 và 100 điểm bị mất trong phiên hôm nay nếu như không được lấy lại trong các phiên tiếp theo thì đây sẽ là chỉ báo cho những khó khăn mà thị trường sẽ phải trải qua sau đây. Có lẽ sẽ mất nhiều thời gian nữa đến khi dòng tiền lớn chính thức nhập cuộc để nâng đỡ thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch 12/7, VN-Index có thể sẽ biến động tích lũy trong khoảng 885-900 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn và quan sát diễn biến thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

11/7/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch, chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên chiều tại 885,09 điểm. Về cuối phiên, lực cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số thu hẹp mức giảm điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 17,96 điểm (-1,97%) xuống 893,16 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 1.900 đồng, TCB giảm 1.900 đồng, CTG giảm 1.450 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC tăng 1.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian khi mà lực cung hoàn áp đảo lực cầu. Chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên tại 98,52 điểm vào giữa phiên chiều. Cầu bắt đáy cuối phiên giúp chỉ số thu hẹp mức giảm. Kết phiên, HNX-Index giảm 3,1 điểm (-3,05%) xuống 98,52 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 2.000 đồng, SHB giảm 400 đồng, VCG giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, VGC tăng 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 69,98 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,3 triệu cổ phiếu. DXG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 37,1 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là GAS với 20 tỷ đồng tương ứng với 257 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SSI là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 25 tỷ đồng tương ứng với 950 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 24,83 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,1 triệu cổ phiếu. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 12,1 tỷ đồng tương ứng với 755 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 12,1 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVI là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,8 tỷ đồng tương ứng với 273 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam tăng 2 bậc về chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu

Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) tối 10/7 công bố Báo cáo về xếp hạng chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) năm 2018. Theo đó, Việt Nam tiếp tục cải thiện 2 bậc so với năm 2017 và 14 bậc so với năm 2016 lên vị trí 45/126, với điểm số cao hơn mức trung bình ở cả 7 trụ cột.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên thứ ba liên tiếp với mức giảm mạnh, khối lượng khớp lệnh ở mức trên trung bình với 139 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính xuống tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 900-920 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 885 điểm (đáy phiên 6/7). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 990-1.060 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 12/7, VN-Index có thể sẽ biến động tích lũy trong khoảng 885-900 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trở lại sau ba phiên hồi phục liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức cao hơn trung bình với 37,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số chuyển từ trung tính xuống tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 99,6-101 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 94,3 điểm (đáy phiên 6/7). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 114-122 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 118 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 12/7, HNX-Index có thể sẽ biến động tích lũy trong khoảng 95-100 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,87 - 36,97 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 10.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 7 đồng

Tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước công bố sáng nay (11/7) đứng ở mức 22.647 VND/USD, tăng tiếp 7 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,7 USD/ounce tương ứng với 0,14% xuống 1.253,7 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,09 điểm tương ứng 0,1% lên 93,94 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1731 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3278 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,03 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

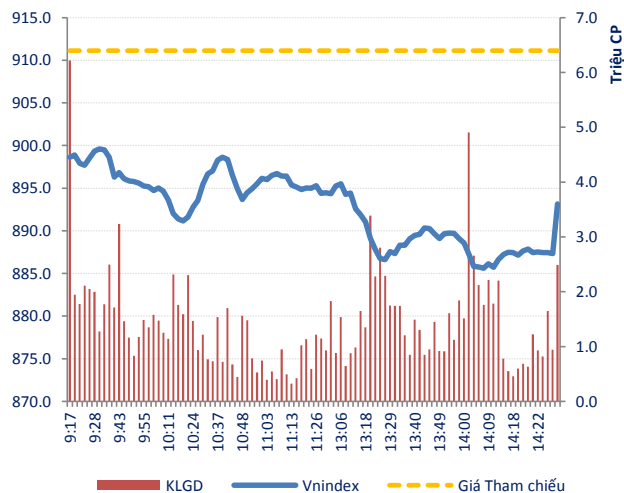
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,59 USD/thùng tương ứng với 0,8% lên 73,52 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

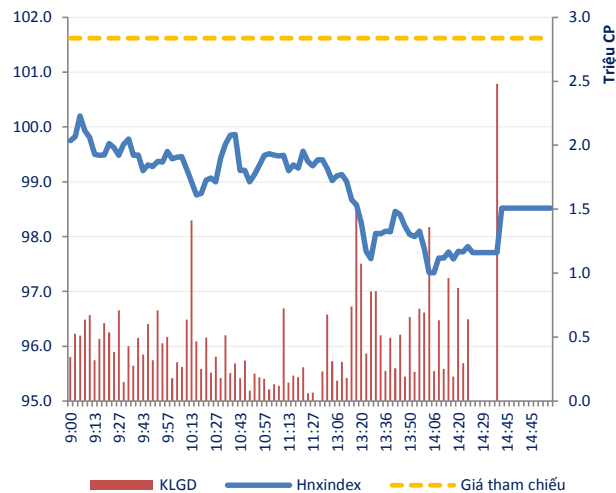
Kết thúc phiên giao dịch ngày 10/7, chỉ số Dow Jones tăng 143,07 điểm tương ứng 0,58% lên 24.919,66 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 3 điểm tương ứng 0,04% lên 7.759,2 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 9,67 điểm tương ứng 0,35% lên 2.793,84 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

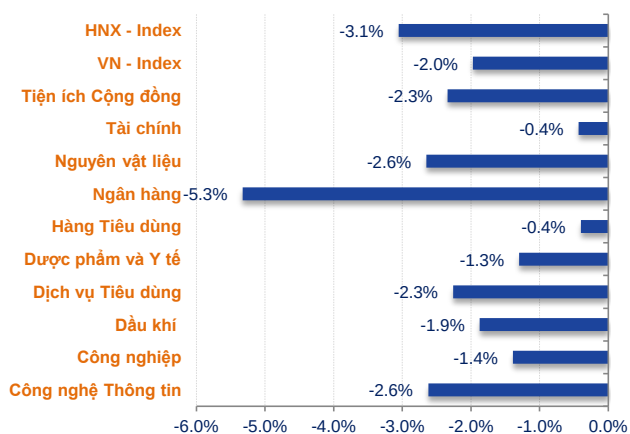
KLGD và VN-Index trong phiên



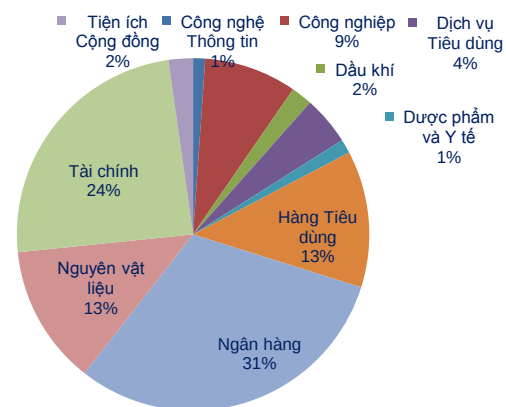
KLGD và HNX-Index trong phiên



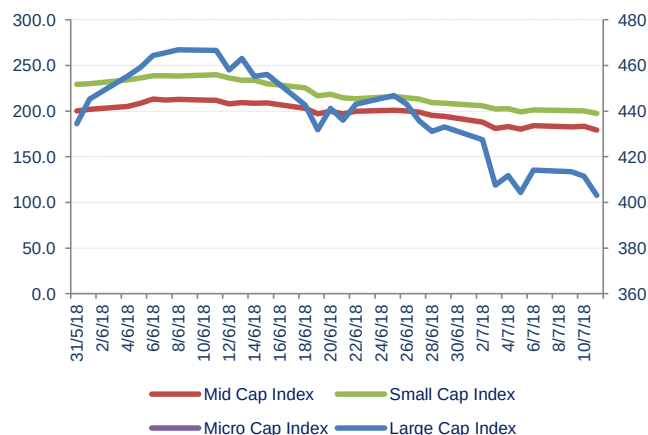
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



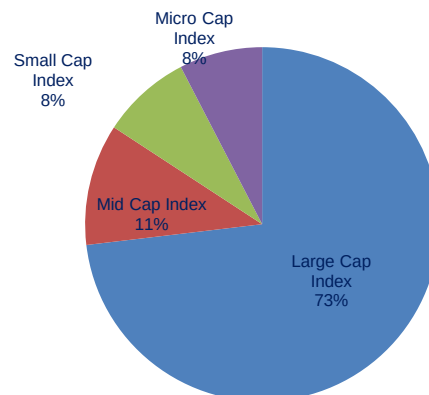
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	1,867,100	SSI	949,980
2	E1VFN30	1,841,790	BID	857,470
3	ANV	465,530	HPG	437,480
4	VRE	433,580	HDB	402,730
5	DPM	385,380	FLC	331,750

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	1,023,000	PVI	272,900
2	VGC	754,600	SD9	32,500
3	PVS	407,500	LAS	10,000
4	SHB	77,100	S55	8,000
5	ACM	51,600	VTC	4,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	4.85	4.76	↓ -1.86%	11,579,040
VPB	27.80	25.90	↓ -6.83%	9,335,090
HAG	4.97	4.88	↓ -1.81%	7,714,060
HPG	35.50	34.40	↓ -3.10%	7,678,880
CTG	22.35	20.90	↓ -6.49%	6,419,960

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.60	7.20	↓ -5.26%	8,831,710
ACB	33.90	31.90	↓ -5.90%	7,053,863
VGC	16.20	16.50	↑ 1.85%	3,094,450
PVS	15.90	15.50	↓ -2.52%	2,311,401
SHS	12.00	11.80	↓ -1.67%	1,855,015

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMS	27.95	29.90	1.95	↑ 6.98%
RDP	11.50	12.30	0.80	↑ 6.96%
AGF	3.21	3.43	0.22	↑ 6.85%
HVG	2.56	2.73	0.17	↑ 6.64%
SC5	30.25	32.20	1.95	↑ 6.45%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TV3	44.00	48.40	4.40	↑ 10.00%
BST	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
SJ1	19.20	21.00	1.80	↑ 9.38%
CTC	4.30	4.70	0.40	↑ 9.30%
VMS	9.70	10.60	0.90	↑ 9.28%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PIT	8.00	7.44	-0.56	↓ -7.00%
HCM	50.80	47.25	-3.55	↓ -6.99%
HBC	21.50	20.00	-1.50	↓ -6.98%
SAV	9.49	8.83	-0.66	↓ -6.95%
TNC	13.00	12.10	-0.90	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGD	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
SD2	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
PTS	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
PDC	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
SSM	8.40	7.60	-0.80	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	11,579,040	4.8%	605	7.9	0.4
VPB	9,335,090	3250.0%	2,886	9.0	1.3
HAG	7,714,060	3.9%	791	6.2	0.3
HPG	7,678,880	27.6%	4,053	8.5	1.5
CTG	6,419,960	12.4%	2,103	9.9	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	8,831,710	11.8%	1,409	5.1	0.6
ACB	7,053,863	17.5%	2,568	12.4	1.9
VGC	3,094,450	8.4%	1,356	12.2	1.2
PVS	2,311,401	6.6%	1,787	8.7	0.6
SHS	1,855,015	33.0%	4,677	2.5	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TMS	↑ 7.0%	14.1%	4,600	6.5	0.8
RDP	↑ 7.0%	21.1%	3,621	3.4	0.7
AGF	↑ 6.9%	-61.6%	(12,774)	-	0.2
HVG	↑ 6.6%	-37.1%	(4,131)	-	0.4
SC5	↑ 6.4%	15.5%	3,458	9.3	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TV3	↑ 10.0%	14.3%	1,618	29.9	4.2
BST	↑ 10.0%	10.8%	1,315	10.0	1.1
SJ1	↑ 9.4%	6.6%	962	21.8	1.5
CTC	↑ 9.3%	-0.1%	(14)	-	0.4
VMS	↑ 9.3%	2.7%	435	24.4	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	1,867,100	20.8%	2,695	7.5	1.5
1VFN3	1,841,790	N/A	N/A	N/A	N/A
ANV	465,530	13.2%	1,459	12.9	1.6
VRE	433,580	7.2%	970	36.8	2.6
DPM	385,380	7.9%	1,665	10.0	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	1,023,000	33.0%	4,677	2.5	0.7
VGC	754,600	8.4%	1,356	12.2	1.2
PVS	407,500	6.6%	1,787	8.7	0.6
SHB	77,100	11.8%	1,409	5.1	0.6
ACM	51,600	-5.2%	(536)	-	0.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	333,524	8.4%	1,341	77.9	8.3
VHM	293,953	14.3%	7,048	15.6	3.2
VNM	242,358	40.7%	6,935	24.1	9.4
VCB	184,206	19.2%	2,887	17.7	3.3
GAS	148,905	23.3%	5,231	14.9	3.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	34,595	17.5%	2,568	12.4	1.9
VCS	13,488	52.9%	7,275	11.6	2.8
SHB	8,662	11.8%	1,409	5.1	0.6
VGC	7,398	8.4%	1,356	12.2	1.2
PVS	6,924	6.6%	1,787	8.7	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	1.97	23.3%	5,231	14.9	3.4
CTG	1.77	12.4%	2,103	9.9	1.2
BVH	1.65	11.1%	2,350	30.4	3.4
HSG	1.64	17.1%	2,351	4.1	0.6
DXG	1.64	20.8%	2,695	7.5	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1.87	6.6%	1,787	8.7	0.6
KTS	1.60	5.7%	1,662	16.2	0.9
ACB	1.58	17.5%	2,568	12.4	1.9
HUT	1.53	6.1%	808	5.9	0.4
SHS	1.53	33.0%	4,677	2.5	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
